三重大学

1. Khái quát chung

- Địa chỉ　：三重県津市栗真町屋町 1577（〒514-8507）
- Tel　　：　059－232－1211

2. Giới thiệu về trường

a. Các ngành học : Trường bao gồm các khoa và các ngành như sau

- **人文学部**
  - ✧ 文化学科
  - ✧ 法律経済学科
- **教育学部**
  - ✧ 学校教員養成課程
  - ✧ 生外教育課程
  - ✧ 情報教育課程
  - ✧ 人間発達科学家庭
- **医学部**
  - ✧ 医学科
  - ✧ 看護学科
- **工学部**
  - ✧ 機械工学科・機械工学専攻
  - ✧ 電気電子工学科・電気電子工学専攻
  - ✧ 分子素材工学科・分子素材工学専攻
  - ✧ 建築学科・建築専攻
  - ✧ 情報工学科・情報工学専攻
  - ✧ 物理工学科・物理工学専攻
- **生物資源学部**
  - ✧ 資源循環学科
  - ✧ 共生環境学科
  - ✧ 生物圏生命学科

※Về chi tiết cụ thể ,có thể tham khảo trang web trường:

http://www.mie-u.ac.jp/

b. Đặc trưng của trường:

- Mie university <tên khác là trường ĐH tổng hợp MIE> là trường đại học quốc lập được xây dựng cách đây khoảng 50 năm,về vị trí thì vì trường nằm ở gần biển nên nét đặc trưng nhất là gió rất mạnh và mưa khá nhiều,đôi khi còn có bão nhưng động đất ít và cường độ không mạnh nên có thể yên tâm học hành.Hằng năm trường lấy du học sinh với số lượng không nhiều nên các du học sinh được giũp đỡ khá nhiều (ví dụ như là ngoài chế độ học bổng, miễn giảm học phí trường còn tạo điều kiện về sách giáo khoa và có người hướng dẫn trong học hành ...)
- Số lượng du học sinh chiếm khoảng từ 3-5% tổng số học sinh của trường tức là khoảng 178 người,trong đó số lượng sinh viên người Việt hiện nay ở trường là 19 người ,đông du là 14 với một anh du học quốc phí và 4 bạn 交換留学生 của trường Sư Phạm TPHCM.
- **Năm 1**:Trong năm đầu thì phần lớn học các môn cơ bản(基礎) và các môn mang tính tổng quát(共通).Tùy vào từng ngành thì số lượng tiết 専門 sẽ khác nhau.
- **Năm 2,3**:Tập trung vào các môn chuyên ngành và 実験,就活など
- **Năm 4**:Vào phòng nghiên cứu và bảo vệ đề tài.
- **Việc làm :Mie là một trường có tỉ lệ 就職 khá cao.**Trong đó có một số ngành đặc biệt rất cao như 電気電子(99%)hay 機械(90%)[số liệu năm 2010].
- **Ngoài ra**
  - ✓ Thư viện :Rộng và được trang bị đầy đủ thiết bị máy tính hay điều hòa-một nơi rất lý tưởng cho việc học hành trong bất kỳ điều kiện thời tiết nào.
  - ✓ 体育施設:3 sân bóng,2 nhà thi đấu,bể bơi...Nói chung là rất đầy đủ để phục vụ nhu cầu thể thao.
  - ✓ サークル:Hiện có rất nhiều loại hình hoạt động サークル. (chỉ sợ không có đủ thời gian thui).Hiện tại anh Cường đang làm quản lí バドミントンサークル,thành viên chủ yếu là DHS Việt Nam,Trung Quốc,Hàn Quốc,Đức...và một số học sinh Nhật.
  - ✓ Biển: Rất gần, là điều kiện thuận lợi để bài bạc và câu cá<バイト đêm>

3. Cuộc sống đại học

a. Chỗ ở

・**Kí túc xá :** có 5 ký túc xá （留学生会館と日本人一緒に暮らす寮）

留学会館：Tùy vào từng năm.Năm 2011,nhà trường ưu tiên cho 大学院 nên chỉ được số lượng có hạn, hiện có anh Thảo và chị Vân Anh <kiêm チューター> đang sống ở đây.Khoảng 8000/tháng

外国人留学生寄宿舎（男子/女子）: Ưu tiên cho sinh viên năm 1 người ngoại quốc .Chia làm 2 khu dành cho nam và nữ cạnh nhau <sướng nhá,tha hồ giao với lưu>.Khoảng 17000/tháng.<nay đang có anh Cường<kiêm チューター>,anh Khải,anh Nghĩa đang ở...

男子寮/女子寮：sống cùng người nhật,ở theo hình thức 共同（chung phòng tắm,nhà bếp）tuy hay có hoạt động nhưng cũng là cơ hội tốt để giao lưu,mở rộng mối quan hệ,thêm vào đó tiền thuê nhà chỉ khoảng hơn 1 man.Hiện tại có anh Minh,anh Giang,anh Phước đang sống..

・**Nhà thuê:**Hầu hết anh em Đông Du hiện đang học ở Mie đều được trường giới thiệu cho nhà ở.Các loại tiền như tiền cọc tiền lễ thì đều được miễn,gía tiền nhà dao động khoảng 1,9man-2,5man/tháng.

b. **Baito :** Cũng không quá khó khăn để tìm được baito.Phần lớn là làm trong các nhà hàng,siêu thị với 時給 khoảng 820yen trở lên.
c. **Phương tiện đi lại :** Xe đạp vẫn là phương tiện chủ yếu trong việc đi lại.
d. **Các hoạt động khác**:
   - Hàng tuần các anh em thường gặp mặt nhau vào các sáng chủ nhật,chơi cầu lông,thỉnh thoảng là đá bóng cũng là để giải tỏa stress và tạo những niềm vui sau những ngày học và làm việc mệt mỏi.
   - Hàng tháng đều tổ chức tiệc sinh nhật(lần nào cũng vui nổ trời luôn.hihi)
e. **Học bổng,miễn giảm**
   - **Học bổng**
     - ✧ Đối với học sinh năm 1 thì có cơ hội tham gia học bổng nhưng khả năng được nhà trường 推薦 là không nhiều.
     - ✧ Từ năm 2 thì cơ hội dành được học bổng cũng nhiều hơn,tất nhiên là dựa vào thành tích và nỗ lực của bản thân.Hiện các sempai từ năm 2 trở đi thì hầu hết đang nhận học bổng.
   - **Miễn giảm**
     - ✓ Tiền nhập học :Được gia hạn tiền nhập học đến tháng 10 đối với người xin 延長
       - Đối với trường hợp có lý do xác thực thì khả năng miễn toàn bộ và giảm một nửa tiền nhập học là hoàn toàn có thể.
         （2011 年　Phước 情報：半額免除—14 万 anh Khải 建築：全額免除）

- ✓ Tiền học phí :Thông thường thì nếu không có học bổng và dựa vào thành tích học tập thì có thể miễn 100% hoặc 50%.

4. Thi cử

a. Hình thức thi : 口答試験 là hình thức thi chủ yếu của trường.Ngoài ra,tùy theo từng ngành còn có viết tiểu luận .

b. Các điều kiện dự thi:

- ➢ 試験科目：日本留学試験 là điều kiện bắt buộc và chỉ xét thành tích 2 lần gần nhất kể từ thời điểm nộp hồ sơ.
- ➢ 英語：Trường không yêu cầu điểm tiếng anh nhưng trong lúc phỏng vấn thì tùy vào từng ngành có thể sẽ hỏi và dich nhưng cũng không quá khó.Thông tin cụ thể thì có thể liên lạc trực tiếp với các sempai hiện đang học ở trường.

c. Công bố kết quả : 3 tuần sau khi thi.

d. Thời gian làm hồ sơ nhập học :Thường thì cuối tháng 3,nhưng trong vòng khoảng một tháng sau khi biết kết quả,phải gửi giấy xin nhập học cho trường,nếu không sẽ không được gửi hồ sơ làm thủ tục nhập học.Năm H24 ,15/3 là hạn chót nộp đơn xin nhập học.

e. Kết quả tuyển mấy năm gần đây:

学年	ベトナム留学生	
	合格者	入学者
平成 23	5	4
平成 24	2	1

f. Kinh nghiệm thi: Tốt nhất là gọi trực tiếp hỏi sempai^^!

5. Khoa thi sớm và những điều kiện đặc biệt

Trong tất cả các khoa của trường thì 生物資源学部 là khoa thi sớm nhất và có nhiều điều kiện kem theo nhất.Cụ thể như sau(Tham khảo H24 募集要項)

- Điểm thi Ryu: 「日本語」の得点が 240 点以上，「日本語記述」の得点が 33 点以上，「数学」と「理科」それぞれ 120 点以上のもの。
- Tiếng Anh: ＴＯＥＦＬ試験（過去２年以内に受験したものを有効とする）を受験した者で、ｉＢＴ39 点以上のもの（ｉＢＴとはインターネット試験の略）

Trường yêu cầu ngoài việc nộp bản điểm TOEFL gốc,còn phải liên hệ choＥＴＳ（ＴＯＥＦＬ実施団体）để họ gửi trực tiếp điểm về cho trường nữa.

- Hạn nộp hồ sơ: 平成 23 年（2011 年）11 月１日（火）から 11 月７日（月）(必着)
- Ngày thi :平成 24 年（2012 年）１月 20 日（金）

6.Liên hệ

STT	Họ và tên	Ngành học	Năm học	Khóa DD	Tel
1	Trần Thị Trang	人文-経済	1	2010	080-4732-2307
2	Lê Anh Tuấn	電気電子	2	2009	090-9918-2670
3	Đặng Thế Khải	建築	2	2007	090-8077-6681
4	Trịnh Xuân Giang	機会	2	2008	080-6576-2303
5	Phan Đại Phước	情報	2	2009	080-4226-4964
6	Lê Thị Vân Anh	人文-経済	3	2008	090-8499-8976
7	Lê Trung Kiên	電気電子	3	2008	080-3360-2459
8	Lê Quang Minh	機会	3	2008	080-3360-2619
9	Bùi Bá Thảo	分子素材	3	2007	080-3413-3020
10	Ngô Văn Thịnh	情報	3	2008	090-6583-9588
11	Nguyễn Ngọc Ánh Huyền	電気電子	4	2008	080-3880-8651
12	Đinh Mạnh Tuấn	情報	4	2008	080-3066-2901
13	Kiều Diễm	分子素材	M1	2006	090-9193-1505
14	Bạch Đức Cường	分子素材	M2	2005	090-8498-2786
15	Nguyễn Hiếu Nghĩa	電気電子	研究生	国費	090-3968-6919

6. **Lời kết**Tình hình năm nay <H24 入学＞ Năm nay chỉ có mỗi mình nhập học ở đây nên cũng có chút hơi buồn buồn.hihi.Nhưng các anh chị ở đây tình cảm lắm,chăm lo cho kohai hết mực.Tha hồ mà làm nũng^^ !Nhất là trường ở ngay sát biển nên lãng mạn khỏi nói.Ngày ngày nghe tiếng" biển hát" nhé! ^^!
   Đặc biệt,phong trào thể dục thể thao của anhem Mie cực tốt, hi vọng năm tới trường sẽ đưa tới những chân sút và dàn nữ cổ động viên nhiệt tình sôi nổi …楽しみに待ってま~すぅ♥♥

7. **Phụ trách viên** Trần Thị Trang